

Số: 05/2020/QĐST-DS

L, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành và đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị Kim O ngày 24/8/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Mai H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P.

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà Đinh Thị Mai H: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P- Phòng Giao dịch KCN T.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995.

và chị **Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1996.**

Đều địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đ và anh Lê Văn T thống nhất tổng dư nợ đến hết ngày 21/8/2020, anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O còn nợ Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P với tổng số tiền là 1.253.847.860 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi ba*

triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi đồng). Trong đó: dư nợ gốc là 980.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi triệu đồng); nợ lãi: 228.676.887đ (Hai trăm hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng) và phí phạt là: 45.170.973 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Về phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

Ngày 30/10/2020 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30/11/2020 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30/3/2021 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30/6/2021 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30/9/2021 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30/12/2021 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30/3/2022 Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ số tiền lãi và phí phạt là 273.847.860đ và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/10674736/HĐTD đã ký kết ngày 18/01/2018 đến khi trả nợ xong toàn bộ số tiền gốc và lãi.

Nếu đến thời hạn trên mà anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Nguyễn Thị Kim O vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số thửa đất 976, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Khu Xóm G, xã C, huyện L, tỉnh P, diện tích 120m² và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, xây 03 tầng, diện tích 390m². Được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL959111 ngày 16/01/2018 đứng tên Lê Văn T. (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O phải thanh toán lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O tự nguyện nộp 24.807.700đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 23.119.000 đ (Hai

mười ba triệu một trăm mười chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002788 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P.

Kể từ ngày 22/8/2020, anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang